

CÔNG TY CỔ PHẦN VITHACO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VITHACO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VITHACO JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108738191

3. Ngày thành lập: 14/05/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Nhà B79, Tập thể 810 Vĩnh Quỳnh, Xã Vĩnh Quỳnh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243908868 - 0912147464

Fax:

Email: vietthanhltd.co@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
2.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
3.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
4.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
5.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
6.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
8.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
9.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
10.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
11.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
12.	Xây dựng nhà để ở	4101
13.	Xây dựng nhà không để ở	4102
14.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
15.	Xây dựng công trình đường bộ	4212(Chính)
16.	Xây dựng công trình điện	4221
17.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
18.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
19.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
20.	Xây dựng công trình thủy	4291
21.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
22.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
23.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299

24.	Phá dỡ	4311
25.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
26.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
27.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
28.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
29.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
30.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
31.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
32.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
33.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
34.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
35.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
36.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
37.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
38.	Đúc sắt, thép	2431
39.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
40.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
41.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
42.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
43.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
44.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
45.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
46.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
47.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
48.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4530
49.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4541
50.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
51.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4543

52.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
53.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
54.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn	5510
55.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
56.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
57.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
58.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý hàng hóa - Môi giới hàng hóa (không bao gồm môi giới bảo hiểm, chứng khoán, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố người nước ngoài)	4610
59.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
60.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
61.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 300.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ HUY TẠO	Quốc Bảo, Thị Trấn Văn Điển, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	3,330	001071003245	
			Tổng số	10.000	100.000.000	3,330		

2	TRẦN VĂN KIM	Nhà B79, Tập thể 810 Vĩnh Quỳnh, Xã Vĩnh Quỳnh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	3,330	036060000772	
			Tổng số	10.000	100.000.000	3,330		
3	TRẦN VĂN SÂM	P4 AX, Tập thể Bách Khoa, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	33,340	012468594	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	33,340		
4	TRẦN VĂN TÀI	Nhà B79, Tập thể 810 Vĩnh Quỳnh, Xã Vĩnh Quỳnh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	60,000	013550629	
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	60,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN VĂN TÀI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 25/09/1971

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013550629

Ngày cấp: 29/06/2012

Nơi cấp: Công an Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà B79, Tập thể 810 Vĩnh Quỳnh, Xã Vĩnh Quỳnh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Nhà B79, Tập thể 810 Vĩnh Quỳnh, Xã Vĩnh Quỳnh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội